

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ QUẢNG BẠCH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Quảng Bạch, ngày

tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn ủy thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) của UBND xã Quảng Bạch

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ QUẢNG BẠCH
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ NĂM (KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3938/QĐ-BNN-TCLN ngày 09/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-QBVMTRPCTT ngày 30/7/2025 của Quỹ bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn ủy thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa);

Căn cứ văn bản số 304/QBVMTRPCTT-NVR ngày 13/10/2025 của Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024;

Theo đề nghị tại Tờ trình số 37/TTr-UBND ngày 31/10/2025 của UBND xã Quảng Bạch, Báo cáo thẩm tra số 20/BC-HĐND ngày 04/11/2025 của Ban Kinh tế

- *Ngân sách Hội đồng nhân dân xã và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân xã tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) của UBND xã Quảng Bạch, cụ thể như sau:

1. Tổng kinh phí năm 2024: 279.277.433, đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng*), trong đó:

- Kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) được Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên phân bổ tại Quyết định số 14/QĐ-QBVMTRPCTT ngày 30/7/2024: 240.875.487, đồng.

- Kinh phí còn dư năm trước chuyển sang: 38.401.946, đồng.

2. Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng:

- Tổng kinh phí sử dụng: 194.426.000, đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), trong đó:

+ Chi cho người bảo vệ rừng: 182.400.000, đồng.

+ Chi bồi dưỡng làm thêm giờ: 12.026.000, đồng.

- Kinh phí không chi hết: 84.851.433, đồng.

(Có Phương án kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao Ủy ban nhân dân xã tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XX, kỳ họp thứ năm (kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 06 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

Gửi bản điện tử:

- Thường trực HĐND, UBND tỉnh; (B/cáo)

- Quỹ BVMT, R và PCTT tỉnh; (B/cáo)

- TT Đảng ủy xã;

- UBND xã;

- UB MTTQ Việt Nam xã;

- Các Ban HĐND xã;

- Các phòng, ban, đơn vị thuộc UBND xã;

- Các vị đại biểu HĐND xã;

Gửi bản giấy:

- Phòng Kinh tế xã;

- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đức Phú

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN

Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa)
của UBND xã Quảng Bạch

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 11 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã Quảng Bạch)

Tên chủ rừng: Ủy ban nhân dân xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên

Địa chỉ: Xã Quảng Bạch, tỉnh Thái Nguyên

PHẦN I: PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG KINH PHÍ CHI TRẢ TIỀN DỊCH VỤ MÔI TRƯỜNG RỪNG TỪ NGUỒN UỶ THÁC QUỸ BẢO VỆ VÀ PHÁT TRIỂN RỪNG VIỆT NAM NĂM 2024 (LƯU VỰC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN TUYÊN QUANG VÀ NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN CHIÊM HÓA) CỦA UBND XÃ QUẢNG BẠCH

I. Căn cứ xây dựng phương án

1. Căn cứ pháp lý

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Lâm nghiệp; Nghị định số 91/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ về quy định phân định thẩm quyền của Chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý Nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 3938/QĐ-BNN-TCLN ngày 09/10/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố diện tích rừng thuộc các lưu vực làm cơ sở thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng;

Căn cứ Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 14/QĐ-QBVMTRPCTT ngày 30/7/2025 của Quỹ bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên về việc phân bổ kinh phí

chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn ủy thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa);

Căn cứ Văn bản số 304/QBVMTRPCTT-NVR ngày 13/10/2025 của Quỹ bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên về việc thực hiện chính sách chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024.

Căn cứ tình hình quản lý, bảo vệ rừng tại địa phương, Ủy ban nhân dân xã xây dựng phương án quản lý bảo vệ rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng từ nguồn ủy thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 của UBND xã Quảng Bạch làm cơ sở để chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn xã.

2. Số liệu sử dụng:

2.1. Kết quả sử dụng dịch vụ môi trường rừng năm trước liền kề (năm 2023):

- Xã Quảng Bạch trước sáp nhập:
 - + Tổng diện tích rừng được chi trả năm 2023: 1.402,47 ha.
 - + Tổng kinh phí sử dụng: 94.907.808, đồng.
 - + Kinh phí còn dư của năm 2023: 26.265.600, đồng.
- Xã Tân Lập (trước sáp nhập):
 - + Tổng diện tích rừng được chi trả năm 2023: 599,82 ha.
 - + Tổng kinh phí sử dụng: 49.824.448, đồng.
 - + Kinh phí còn dư của các năm: 12.136.346, đồng.

2.2. Kết quả theo dõi diễn biến rừng hàng năm:

- Tổng diện tích rừng sau khi rà soát theo số liệu diễn biến rừng hàng năm không có sự thay đổi, tổng diện tích rừng được chi trả năm 2024 là 2002,29 ha, tổng kinh phí được cấp là 240.875.487 đồng.

- Kết quả theo dõi diễn biến rừng trong năm: Tổng diện tích rừng năm 2024 được quản lý, bảo vệ tốt, rừng không bị chặt phá, khai thác trái phép, diện tích rừng không bị biến đổi.

2.3. Kết quả thực hiện

Trong năm 2024, các tổ tuần rừng đã tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý, bảo vệ rừng theo quy định. Công tác tuần tra, kiểm tra, phát hiện và xử lý vi phạm được duy trì thường xuyên, góp phần ổn định diện tích và chất lượng rừng trên địa bàn. Ủy ban nhân dân xã đã thành lập 07 tổ tuần rừng với 45 thành viên, Tổ chức được 198 lượt tuần tra bảo vệ rừng. Diện tích rừng được quản lý, bảo vệ ổn định, không

để xảy ra cháy rừng và phá rừng. Các tổ, đội bảo vệ rừng hoạt động có hiệu quả, đảm bảo tuần rừng thường xuyên, liên tục, ghi chép biên bản, chấm công đúng quy định. Ý thức trách nhiệm của người dân, cộng đồng được nâng cao, tình trạng vi phạm giảm so với năm trước. Nguồn kinh phí chi trả dịch vụ môi trường rừng được sử dụng đúng mục đích tuần tra, bảo vệ rừng, góp phần tăng thu nhập cho người dân, khuyến khích họ tích cực tham gia bảo vệ rừng.

II. Thông tin chung, mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện của phương án:

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội:

Thực hiện Nghị quyết số 1683/NQ-UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Thái Nguyên năm 2025, theo đó từ ngày 01/7/2025, xã Quảng Bạch (mới) được thành lập trên cơ sở sáp nhập toàn bộ 2 xã Tân Lập và xã Quảng Bạch (cũ) với tổng diện tích tự nhiên là 75,22 km², xã có 11 thôn, dân số 3.815 người gồm 7 dân tộc cùng sinh sống là Tày, Dao, Kinh, Nùng, Thái, Mông, Sán Dìu, Mường, tạo nên bản sắc văn hóa phong phú nhưng cũng đặt ra yêu cầu về chính sách phát triển hài hòa giữa các nhóm dân cư. Tỷ lệ hộ nghèo chiếm 10,37% (86/829 hộ); hộ cận nghèo chiếm 10,86% (90/829 hộ). Nền kinh tế chủ yếu dựa vào nông - lâm nghiệp truyền thống, quy mô nhỏ; Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chưa phát triển; chưa có cơ sở chế biến sâu, làm giảm giá trị đầu ra của sản phẩm nông - lâm; Thương mại - dịch vụ còn manh mún, tự phát, thiếu liên kết.

2. Quy mô diện tích (Diện tích cung ứng DVMTR)

- Hạng mục: Bảo vệ rừng.
- Diện tích rừng cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2024:
 - + Lưu vực thủy điện Tuyên Quang: 2.002,29 ha.
 - + Lưu vực thủy điện Chiêm Hóa: 2.002,29 ha.
- Diện tích quy đổi: 2.002,29 ha.

3. Mục tiêu

- Huy động các nguồn lực của xã hội để bảo vệ và phát triển rừng, tạo điều kiện để ngành lâm nghiệp hoạt động đúng quy luật của nền kinh tế sản xuất hàng hoá. Thực hiện tiến tới xóa bỏ cấp từ nguồn ngân sách Nhà nước đầu tư cho các hoạt động bảo vệ và phát triển rừng.

- Bảo đảm cho người lao động trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất, bảo vệ phát triển rừng (người cung ứng dịch vụ môi trường rừng) được chi trả giá trị của rừng do mình tạo ra, đúng giá trị của rừng đem lại cho xã hội. Người lao động lâm nghiệp sẽ thật sự gắn bó với rừng, thay vì phải phá rừng để trồng cây nông nghiệp kiếm sống thì

người lao động sẽ giữ rừng, bảo vệ phát triển rừng để được chi trả những giá trị mà rừng tạo ra cho họ.

- Nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, sử dụng và bảo vệ rừng cho các chủ rừng, góp phần thực hiện chiến lược phát triển lâm nghiệp.

- Thực hiện phương án chi trả tiền Dịch vụ môi trường rừng giúp cho người dân thực hiện tốt hơn việc quản lý và bảo vệ rừng nhất là đối với diện tích rừng chưa giao khoán, khuyến khích người dân thực hiện tốt trong công tác trồng và chăm sóc rừng hàng năm, biết áp dụng những tiến bộ kỹ thuật trong việc trồng và chăm sóc rừng.

- Để đánh giá kết quả đạt được trong việc quản lý bảo vệ rừng cung ứng Dịch vụ môi trường rừng để từ đó đánh giá được những thuận lợi, khó khăn trong công tác quản lý và bảo vệ rừng và đưa ra được những giải pháp thực hiện có hiệu quả hơn trong những năm tiếp theo.

- Tổ chức chi trả, quản lý sử dụng tiền chi trả Dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật.

- Sử dụng số tiền được chi trả Dịch vụ môi trường rừng đúng mục đích để cải thiện đời sống và nâng cao chất lượng rừng.

- Bảo đảm sử dụng có hiệu quả nguồn chi trả DVMTR, gắn lợi ích kinh tế với trách nhiệm bảo vệ rừng; Huy động cộng đồng dân cư tham gia quản lý, bảo vệ rừng; Ổn định và nâng cao chất lượng rừng, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững.

4. Nhiệm vụ

Quản lý, bảo vệ diện tích rừng có cung ứng dịch vụ môi trường rừng hiệu quả, bền vững và góp phần ngăn chặn, hạn chế những thiệt hại do chặt phá rừng, đốt rừng làm nương rẫy, cháy rừng...

Bảo toàn và phát triển diện tích rừng, không để xảy ra tình trạng phá rừng hoặc chuyển mục đích sử dụng rừng trái phép.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

6. Thời gian chi trả: Năm 2025.

III. Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) của UBND xã Quảng Bạch (đối với diện tích rừng UBND xã chưa giao khoán):

1. Tổng kinh phí năm 2024: 279.277.433, đồng (*Bằng chữ: Hai trăm bảy mươi chín triệu, hai trăm bảy mươi bảy nghìn, bốn trăm ba mươi ba đồng*), trong đó:

- Kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Luu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) được Quỹ Bảo vệ môi trường, rừng và phòng, chống thiên tai tỉnh Thái Nguyên phân bổ tại Quyết định số 14/QĐ-QBVMTRPCTT ngày 30/7/2024: 240.875.487, đồng.

- Kinh phí còn dư năm trước chuyển sang: 38.401.946, đồng.

2. Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng:

- Tổng kinh phí sử dụng: 194.426.000, đồng (*Bằng chữ: Một trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng*), trong đó:

+ Chi cho người bảo vệ rừng: 182.400.000, đồng.

+ Chi bồi dưỡng làm thêm giờ: 12.026.000, đồng.

- Kinh phí không chi hết: 84.851.433, đồng.

(*Có biểu dự toán chi tiết kèm theo*)

PHẦN II. HIỆU QUẢ CỦA PHƯƠNG ÁN

1. Tăng vốn rừng

Diện tích rừng giao quản lý được bảo vệ tốt. Trữ lượng rừng, chất lượng rừng không ngừng tăng.

2. Hiệu quả xã hội

Góp phần tạo công ăn việc làm cho các hộ dân trong xã, đặc biệt sẽ giảm thiểu các tác động tiêu cực của người dân tới sự phát triển của rừng. Nâng cao ý thức của nhân dân về bảo vệ và phát triển rừng.

3. Hiệu quả về bảo vệ tài nguyên rừng và môi trường

Bảo vệ đất đai, bảo vệ nguồn nước sinh hoạt; cung cấp ổn định nguồn nước cho sinh hoạt và sản xuất nông nghiệp; hạn chế xói mòn đất, chống suy thoái tài nguyên nước; bảo vệ môi trường sinh thái và góp phần bảo tồn nguồn gen các loài động, thực vật quý hiếm, đảm bảo cung ứng Dịch vụ môi trường rừng có hiệu quả.

PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ, TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kết luận

- Người dân nâng cao được ý thức bảo vệ rừng, tỷ lệ che phủ rừng tăng theo từng năm. Góp phần tăng thu nhập, tạo động lực để người dân gắn bó, bảo vệ rừng, từng bước thay đổi nhận thức của nhân dân về vai trò và tác dụng của rừng, nâng tỷ lệ che phủ rừng, cải thiện môi trường sống trên địa bàn.

- Việc bảo vệ và phát triển rừng có nhiều chuyển biến tích cực, tình trạng phá rừng, cháy rừng, lấn chiếm đất rừng, khai thác lâm sản trái phép giảm. Hơn nữa, môi

trường rừng từng bước được cải thiện, tăng khả năng phòng hộ, điều tiết và duy trì nguồn nước cho các cơ sở sử dụng dịch vụ môi trường rừng.

2. Kiến nghị:

Đề nghị Quỹ phát triển đất rừng và bảo vệ môi trường tỉnh tiếp tục đầu tư, hỗ trợ kinh phí cho Ủy ban nhân dân xã trong công tác tuần tra và bảo vệ rừng.

3. Tổ chức thực hiện:

Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm triển khai thực hiện Phương án sử dụng kinh phí chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng từ nguồn uỷ thác Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng Việt Nam năm 2024 (Lưu vực Nhà máy thủy điện Tuyên Quang và Nhà máy thủy điện Chiêm Hóa) của UBND xã Quảng Bạch đúng quy định, công khai, minh bạch, hiệu quả, đảm bảo nguồn kinh phí được sử dụng đúng mục đích, góp phần bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn./.